

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **360/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàn Xanh
2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1000/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Huỳnh Thanh H, sinh năm 1997; HKTT và ngụ tại: 50/10A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Võ Hoàng D, sinh năm 1997; HKTT và ngụ tại: 54 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Lê Huỳnh Thanh H trình bày:

Bà và ông Đinh Võ Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây

THnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 194 ngày 13/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 54 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn đến đỉnh điểm. Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, lối sống không phù hợp. Bên cạnh đó, ông D thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con, nhiều đêm không về nhà, cũng như không lo làm ăn, không lo kinh tế trong gia đình. Mặc dù bà đã cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn nhưng không được, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng bà ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Võ Hoàng D.

Về con chung: Bà H khai nhận vợ chồng có một con chung tên là Đinh Lê Gia T, sinh ngày 02/12/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Từ nhỏ đến nay, con do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly thân, con chung sống cùng bà, ông D không đến thăm con cũng như không chu cấp tiền bạc để bà nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự cho ông Đinh Võ Hoàng D nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu trên.
- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng

xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Huỳnh Thanh H. Bà Lê Huỳnh Thanh H ly hôn với ông Đinh Võ Hoàng D. Về con chung, giao con chung tên Đinh Lê Gia T, sinh ngày 02/12/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 194 ngày 13/12/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Huỳnh Thanh H và ông Đinh Võ Hoàng D thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông D có nơi cư ngụ tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt ông Đinh Võ Hoàng D: Do ông Đinh Võ Hoàng D vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Đinh Võ Hoàng D.

[2]. *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Bà Lê Huỳnh Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Võ Hoàng D:

Căn cứ lời khai của bà H thấy rằng vợ chồng bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng không hợp nhau về mọi việc trong cuộc sống. Ông D thường xuyên bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn để lo cuộc sống gia đình. Mặc dù bà H đã khuyên nhủ và cố gắng hàn gắn tình cảm để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái nhưng ông D vẫn không thay đổi. Do đó, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Đồng thời, tại biên bản xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng bà H ông D không còn chung sống với nhau cách đây 01 năm và lý do mâu thuẫn là do ông D không đi làm, có mình bà H đi làm nên trong thời gian chung sống hai ông bà có xảy ra mâu thuẫn.

Tòa án nhiều lần triệu tập và tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D vắng mặt, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này thể hiện ông D không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D là có thật và đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông D là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Bà H khai nhận vợ chồng có một con chung tên là Đinh Lê Gia T, sinh ngày 02/12/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi là phải dựa vào quyền lợi của trẻ. Từ trước đến nay, con chung do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và hiện nay cháu cũng đang sống cùng bà H. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu thì việc bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của trẻ và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D.

[4]. *Về quan hệ tài sản*:

- Về tài sản chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Nguyệt chịu án phí theo qui định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Huỳnh Thanh H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Huỳnh Thanh H được ly hôn với ông Đinh Võ Hoàng D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 194 ngày 13/12/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Huỳnh Thanh H và ông Đinh Võ Hoàng D hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà H khai nhận vợ chồng có một con chung tên là Đinh Lê Gia T, sinh ngày 02/12/2014. Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà H không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Bà H khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

2/ Về án phí:

- Bà Lê Huỳnh Thanh H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0012863 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường T, quận T,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Hương